

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 685 /UBND-KT
V/v lấy ý kiến huyện Vĩnh Thuận
đề nghị xét công nhận huyện đạt
chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Kiên Giang, ngày 05 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang;
- Báo Kiên Giang;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Để đủ cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận (ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản gửi về cơ quan Văn phòng Điều phối nông thôn mới trước ngày 31/5/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh).

2. Đề nghị Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức công bố kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận hoàn thành trước ngày 31/5/2021.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông đăng thông báo, dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin khác để mọi tổ chức và Nhân dân có thể đọc, tải về nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến.



4. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với UBND huyện Vĩnh Thuận cung cấp tài liệu, thông tin khi các đơn vị, cá nhân có yêu cầu, đồng thời đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định. Tổng hợp các ý kiến góp ý của các đơn vị và người dân hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh trước ngày 01/6/2021.

Thông tin ý kiến đóng góp gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Kiên Giang (địa chỉ số 69 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, số điện thoại 02973.777.471; Email: vpdpntmkg@gmail.com).

UBND tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến để tổng hợp xem xét, công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn nông thôn mới. *./muc*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- LĐVP, P.TH, P. KT;
- Lưu: VT, cvquoc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân



Số: /BC-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 5 năm 2021

Dự thảo

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ, đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang năm 2020

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, huyện trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 08/3/2021 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020,

Căn cứ kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị và đánh giá cụ thể mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 30/3/2021 đến ngày 31/3/2021.

1. Về hồ sơ

Huyện Vĩnh Thuận đã thực hiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ theo đúng quy trình tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Hồ sơ gồm có:

- Công văn số 497/UBND-NN ngày 30/9/2019 về việc đăng ký huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020;

- Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020;

- Danh sách 07 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận (kèm Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 07 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới);

- Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;

- Báo cáo số 58/BC-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;

- Biên bản ngày 08/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về việc họp đề nghị xét, công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn nông thôn mới 2020;

- Báo cáo số 74/BC-MTTQ-BTT ngày 08/02/2021 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Vĩnh Thuận về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Thuận;

- Báo cáo số 388/BC-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận;

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Thuận.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới

Huyện Vĩnh Thuận có 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.

Kết quả duy trì chất lượng các tiêu chí của các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận, cụ thể như sau:

2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch (Tiêu chí 1)

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để xây dựng nông thôn mới nên sớm chỉ đạo các xã lập quy hoạch nông thôn mới cấp xã, hoàn thành trong năm 2020.

Việc tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 07 xã đã hoàn thành vào cuối năm 2012. Đến năm 2020, huyện đã điều chỉnh lại đồ án quy hoạch của 7/7 xã cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế. Được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân huyện và Ban chỉ đạo nông thôn mới huyện nên sau khi các đồ án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các xã đã phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức công bố công khai quy hoạch đúng theo quy định, và hoàn thành cắm mốc chỉ giới xây dựng các công trình hạ tầng theo quy hoạch. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quy định quản lý xây dựng theo

quy hoạch, phê duyệt các đề án để thực hiện công tác đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Chất lượng đồ án quy hoạch của các xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí Quốc gia và Bộ tiêu chí của tỉnh, đồng thời phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch.

2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

2.2.1. Về Giao thông - Tiêu chí 2

Giao thông nông thôn góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và đáp ứng yêu cầu của nhân dân cũng như tạo điều kiện hoàn thành các tiêu chí khác trong 19 tiêu chí xã nông thôn mới nên được huyện chú trọng đầu tư, nhân dân đồng tình tự nguyện thực hiện, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Qua 10 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện đến thời điểm hiện tại đã cơ bản hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện, xã được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch đảm bảo ô tô lưu thông được. Đường xã và đường từ trung tâm các xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa là 73,7/73,7km, đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đường ấp, ấp liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quang năm trên địa bàn 07 xã với chiều dài 320,49/371,08km, đạt 86,37%. Đường, ngõ, xóm của các xã trên địa bàn huyện không lầy lội vào mùa mưa là 374,91/374,91km, đạt 100%, trong đó được cứng hóa là 261,13/374,91km, đạt 69,65% (tăng 38,85% so với năm 2015). Tổng kinh phí đã thực hiện là 332 tỷ 931 triệu đồng (không bao gồm 49,91/73,7km đường từ trung tâm huyện về xã).

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 2 về Giao thông.

2.2.2. Về thủy lợi - Tiêu chí 3

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện đáp ứng tốt công tác điều tiết nước tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, đồng thời phục vụ tốt nhu cầu giao thông đi lại bằng đường thủy và đảm bảo nhu cầu dân sinh.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp hàng năm của 07 xã là 32.950,98 ha. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động được là 30.678,43/32.950,98 ha, đạt 93,10%, cụ thể như sau:

STT	Tên xã	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp (ha)	Diện tích được tưới tiêu chủ động (ha)	Tỷ lệ %
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	7.793,96	7.481,90	96,00%
2	Xã Vĩnh Bình Nam	3.625,00	3.475,00	95,86%
3	Xã Bình Minh	2.844,00	2.544,40	89,47%
4	Xã Vĩnh Thuận	4.427,42	4.165,40	94,08%

5	Xã Tân Thuận	4.146,00	3.765,50	90,82%
6	Xã Phong Đông	2.731,60	2.487,10	91,05%
7	Xã Vĩnh Phong	7.383,00	6.759,13	91,55%
	Tổng cộng	32.950,98	30.678,43	93,10%

Giai đoạn 2011-2020 đã đầu tư xây dựng được 57 cống kiên cố, 04 trạm bơm điện, bảo đảm tưới tiêu cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn huyện; nạo vét 623,5 km kênh thủy lợi; đầu tư xây dựng 23,4 km hệ thống đê bao sông Cái Lớn, Cái Chanh ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu chủ động đảm bảo cho 2.442,49 ha đất sản xuất lúa 2 vụ và 28.548 ha đất nuôi thủy sản của huyện. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cống, trạm bơm là 127 tỷ 962 triệu đồng, kết quả sau quá trình thực hiện tỷ lệ cống, đập được kiên cố hóa đạt 96,6% (trong đó 6/7 xã đạt 100%, xã Vĩnh Thuận đạt 81,8%).

Công tác phòng chống thiên tai luôn được huyện quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, hàng năm các xã, thị trấn đều chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thực hiện tốt công tác 4 tại chỗ; chủ động trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thường xuyên tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai đến các địa phương, các cán bộ được tập huấn nâng cao năng lực công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm đảm bảo chủ động phòng chống và hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra. Các xã đều thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự, xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn theo phương châm 4 tại chỗ được phê duyệt theo quy định của luật phòng chống thiên tai.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi.

2.2.3. Về điện - Tiêu chí 4

Ngành điện đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống truyền tải điện (lưới trung thế, hạ thế và trạm biến áp) đến tất cả các xã, ấp và chỉ đạo làm tốt mắc điện kế cho các hộ dân trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và an toàn cho người sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu điện sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của nhân dân. Khối lượng lưới điện trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận như sau: Đường dây trung thế dài 384,9 km; đường dây hạ thế dài 570,7 km; 545 trạm biến áp với tổng dung lượng 36.178 kVA. Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) đầu tư liên xã đạt các điều kiện theo quy định.

Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn của huyện là 23.752 hộ, trong đó của 07 xã là 20.186 hộ.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 4 về Điện.

2.2.4. Về Trường học - Tiêu chí 5

Huyện Vĩnh Thuận đã khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội từ các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh và đặc biệt là sự đầu tư của các Doanh nghiệp để đẩy mạnh phát triển công tác giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, đầu tư trang thiết bị và các công trình phụ trợ như: hàng rào, nhà xe, hệ thống thoát nước, sân chơi và đường đi; đồng thời, hàng năm nâng cấp, sửa chữa các phòng học ở các điểm trường. Tính trong giai đoạn 2016-2020 tổng kinh phí thực hiện là 67 tỷ 484 triệu đồng.

Toàn huyện có 28 trường từ mẫu giáo đến THCS (7 trường mẫu giáo, 13 trường tiểu học, 4 trường TH&THCS, 4 trường THCS), và 2 trường THPT. Đến nay đã công nhận được 20/28 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 71,4%, 28/28 trường học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ đạt 100%.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 5 về Trường học.

2.2.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa - Tiêu chí 6

07/07 xã đều có Trung tâm Văn hóa Thể thao, trong đó 04 xã có nhà thi đấu đa năng (Vĩnh Phong, Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Bình Minh), các xã còn lại có sân khấu, sân tổ chức các sự kiện sức chứa từ 300 người trở lên, phòng chức năng, nhà vệ sinh, tổng kinh phí đầu tư trên 10 tỷ đồng. Tất cả các xã đều có hội trường trên 250 chỗ ngồi, là nơi tổ chức hội họp, đại hội, hội thảo, các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại địa phương...

Trong triển khai thực hiện tiêu chí về văn hóa, huyện luôn quan tâm và thường xuyên vận động xã hội hóa, đến nay các xã đều có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi hoặc tận dụng các điểm trường học, sân chùa để làm điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi. Đồng thời các xã đều có kế hoạch đảm bảo các điều kiện về phòng chống đuối nước cho trẻ em.

Huyện có 50/50 ấp có trụ sở ấp gắn với nhà văn hóa - khu thể thao ấp được đầu tư trang bị bàn, ghế đảm bảo phục vụ tốt các cuộc hội, họp và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn với trên 100 chỗ ngồi, có công trình phụ (nhà vệ sinh) trong khu đất của trụ sở ấp. Trên địa bàn mỗi xã còn có bố trí nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng như: sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, cầu lông... tận dụng nơi đình, chùa, nhà thờ, sân trường học, sân vườn trong các khu dân cư...

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

2.2.6. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn - Tiêu chí 7

Huyện đã kêu gọi đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp chợ xã theo quy hoạch được 2/7 xã, gồm Vĩnh Bình Nam và Vĩnh Bình Bắc với tổng kinh phí là 8 tỷ đồng (vốn doanh nghiệp) đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu mua, bán và trao đổi hàng hóa của nhân dân. Các xã còn lại, mặc dù chưa xây dựng chợ, nhưng trên địa bàn các xã có nhiều điểm kinh doanh mua bán tập trung để nhân dân mua bán, trao đổi hàng hóa. Ngoài ra một số doanh nghiệp đã và đang đầu

tư, đưa vào hoạt động một số loại hình như: Siêu thị Coopmart, Bách hóa xanh, Vinmart trên địa bàn thị trấn và một số xã.

Các chợ đều có Ban quản lý, có nội quy, có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; các điểm kinh doanh được bố trí, sắp xếp riêng theo từng mặt hàng thuận lợi cho người bán và người mua; chợ có đầy đủ hệ thống điện, cấp nước sạch, thoát nước, rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.2.7. Về Thông tin truyền thông - Tiêu chí 8

Các xã, thị trấn của huyện Vĩnh Thuận đều có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính cung cấp các dịch vụ cơ bản theo quy định và tất cả đều có 01 điểm phục vụ viễn thông công cộng (Viettel, Mobifone, Vinaphone,...) cung cấp dịch vụ viễn thông, truy nhập internet băng rộng cố định và băng rộng di động đến từng ấp, khu phố đều đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Đài truyền thanh huyện có 77 cụm loa không dây được bố trí trên địa bàn 50 ấp, 4 khu phố, nơi có đông dân cư đảm bảo truyền tải kịp thời các thông tin quản lý, điều hành của địa phương.

100% cán bộ, công chức của xã, thị trấn đều được trang bị máy tính cá nhân. Tất cả các xã, thị trấn đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành sử dụng 2 phần mềm gồm: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (Hồ sơ công việc); hệ thống Thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước và mỗi cán bộ, công chức đều được cấp một tài khoản thư điện tử công vụ.

Tổng kinh phí thực hiện là: 3.325 triệu đồng, trong đó Trung ương 121,132 triệu đồng, tỉnh 376,903 triệu đồng, huyện 37,279 triệu đồng, xã 2.715,33 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 19,92 triệu đồng.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 8 về Thông tin truyền thông.

2.2.8. Về nhà ở dân cư - Tiêu chí 9

Thời gian qua, huyện triển khai, thực hiện tốt chương trình nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và quan tâm sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng theo quy định¹. Đồng thời, cũng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ gia đình quan tâm, tự chỉnh trang sửa chữa, xây mới nhà ở. Đến nay, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn 03 cứng theo quy định là 84,28%, cụ thể như sau:

STT	Tên xã	Tổng số căn nhà	Nhà tạm	Nhà dột nát	Nhà đạt chuẩn	Tỷ lệ %
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	4.174	-	-	3.250	77,86
2	Xã Vĩnh Bình Nam	2.512	-	-	2.215	88,17
3	Xã Bình Minh	1.576	-	-	1.361	86,35

¹ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015, Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

4	Xã Vĩnh Thuận	3.492	-	-	2.700	77,31
5	Xã Tân Thuận	2.532	-	-	2.525	99,72
6	Xã Phong Đông	1.421	-	-	1.103	77,62
7	Xã Vĩnh Phong	3.720	-	-	3.221	86,58
	Tổng cộng	19.427	-	-	16.375	84,28

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư.

2.3. Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

2.3.1. Về thu nhập - Tiêu chí 10

Thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân ở nông thôn và làm nền tảng để thực hiện thành công các tiêu chí còn lại trong xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua huyện Vĩnh Thuận đã tập trung các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển các lĩnh vực: nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... từ đó tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Từ khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tình hình kinh tế-xã hội của huyện có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập của người dân nông thôn không ngừng được nâng lên. Năm 2020, huyện Vĩnh Thuận đã điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn 07 xã, kết quả được Cục thống kê phối hợp Chi cục Thống kê huyện thẩm tra, thẩm định. Qua đó, tất cả các xã đều tính thu nhập khá đầy đủ các nội dung về thu nhập của hộ trên tất cả các ngành kinh tế, đúng phạm vi, đối tượng và phương pháp tính, nguồn thông tin để tính thu nhập bình quân đầu người năm 2020 được tính trọn trong năm 2020. Kết quả thu nhập bình quân địa bàn huyện năm 2020 đạt 51,53 triệu đồng/người, cụ thể thu nhập bình quân/người năm 2020 của các xã trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận tại bảng 1 phần 2.3.2.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 10 về Thu nhập.

2.3.2. Về Hộ nghèo - Tiêu chí 11

Với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, hàng năm được sự quan tâm của tỉnh, huyện Vĩnh Thuận chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo như: hỗ trợ về bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh; hỗ trợ giáo dục, miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền điện thấp sáng, nhà ở, hỗ trợ pháp lý cho hộ gia đình. Tập trung giải quyết vốn tín dụng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giúp người nghèo tự tạo việc làm có nguồn thu nhập từng bước vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Ngoài ra, nhiều chương trình từ thiện như quỹ vì người nghèo, mạnh thường quân hỗ trợ gạo, tập sách, quần áo, xe đạp cho học sinh nghèo, tặng ti vi, đầu thu kỹ thuật số truyền hình mặt đất cho hộ nghèo thu nhập... từ đó tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của huyện đều giảm từ 1,5 - 2%/ năm.

Trên địa bàn huyện đến tháng 11 năm 2020 có 576 hộ nghèo, tỷ lệ 2,53%. Trong đó, đến tháng 11/2020 tổng số hộ nghèo của 07 xã xây dựng nông thôn mới là 457 hộ nghèo, tỷ lệ 2,34% (giảm từ 1.936 hộ cuối năm 2015, tỷ lệ 9,78%

xuống còn 457 hộ cuối năm 2020, tỷ lệ 2,34%), 07/07 xã đạt tỷ lệ hộ nghèo dưới 4%, cụ thể như sau:

Bảng 1: Thu nhập bình quân/người và tỷ lệ hộ nghèo của 07 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận năm 2020

STT	Đơn vị	Thu nhập bình quân người/năm (triệu đồng)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Ghi chú
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	51,53	2,59	
2	Xã Vĩnh Bình Nam	50,98	1,89	
3	Xã Bình Minh	51,22	2,96	
4	Xã Vĩnh Thuận	50,40	1,97	
5	Xã Tân Thuận	51,63	2,62	
6	Xã Phong Đông	50,04	2,93	
7	Xã Vĩnh Phong	53,50	2,13	
Trung bình		51,53	2,34	

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 11 về Hộ nghèo.

2.3.3. Về lao động có việc làm - Tiêu chí 12

Huyện Vĩnh Thuận thực hiện triển khai nhiều giải pháp giới thiệu, tạo việc làm cho người dân trên địa bàn như tổ chức kêu gọi các công ty, doanh nghiệp về đóng tại địa bàn, phát triển các các tổ hợp tác, làng nghề thủ công mỹ nghệ, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, gắn với hỗ trợ phát triển sản xuất mô hình chăn nuôi, trồng trọt tại nông hộ. Đồng thời, phối hợp với các trung tâm giới thiệu việc làm trong và ngoài tỉnh tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm đến các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đặc biệt chú trọng xuất khẩu lao động nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, trật tự, chính trị ở địa phương. Từ năm 2016 đến năm 2020 đã giới thiệu việc làm cho 22.994 lượt lao động (trong đó: trong tỉnh 1.828 lượt lao động; ngoài tỉnh 21.161 lượt lao động; xuất khẩu 5 lao động). Tổng số lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn huyện là 40.367/42.229 lao động đạt 95,59%, đến nay đã có 7/7 xã đạt tiêu chí này, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	Số người có việc làm trong độ tuổi lao động	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	9.060	8.652	95,5	
2	Xã Vĩnh Bình Nam	5.666	5.411	95,5	
3	Xã Bình Minh	3.568	3.425	96	
4	Xã Vĩnh Thuận	7.045	6.763	96	
5	Xã Tân Thuận	5.463	5.217	95,5	
6	Xã Phong Đông	2.788	2.649	95	
7	Xã Vĩnh Phong	8.639	8.250	95,5	

Cộng	162.695	149.943	92,16	
-------------	----------------	----------------	--------------	--

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 12 về Lao động có việc làm.

2.3.4. Tổ chức sản xuất - Tiêu chí 13

Phát triển các loại mô hình kinh tế hợp tác luôn được huyện Vĩnh Thuận quan tâm chỉ đạo nhân rộng thường xuyên liên tục và gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, đến nay toàn huyện có 17 hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012 với tổng số 453 thành viên, diện tích 915,97 ha, tổng vốn điều lệ là 3.718,5 triệu đồng. Đặc biệt nuôi tôm, cây lúa, cây khóm,... được xác định là cây trồng - thủy sản chủ lực của huyện, nên đã được quan tâm triển khai các chương trình phát triển sản xuất để thu hút các Công ty, doanh nghiệp ký hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm hàng năm.

Mô hình kinh tế hợp tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp nông dân giảm chi phí, tăng lợi nhuận. Một số hợp tác xã tham gia chương trình xây dựng cánh đồng lớn sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh mang lại hiệu quả cao góp phần tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhằm xây dựng thành công chương trình nông thôn mới. Nhìn chung, kinh tế hợp tác trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, giúp người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm ở nông thôn. Đồng thời hình thành được các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trên địa bàn, ổn định đầu ra cho sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh lân cận, tất cả các xã đều có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất.

2.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

2.4.1. Về giáo dục - Tiêu chí 14

Huyện Vĩnh Thuận thực hiện nhiều chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, phân luồng học sinh, quy mô, mạng lưới trường lớp tiếp tục được mở rộng và phát triển. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư ngày một khang trang, sạch đẹp, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu dạy và học, từ đó làm cho chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên; nhiều tiêu chí về phổ cập giáo dục và xóa mù chữ đạt khá cao, huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2019, kết quả cụ thể như sau:

- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 98,99%; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 95,4%.

- Dân số trong độ tuổi 15-60 tuổi biết chữ mức độ 2 đạt 94,63%.

- Huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 95,03%.

- Thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 93,52%.

Ngành giáo dục đã tăng cường đổi mới mô hình, phương pháp kỹ thuật dạy học, đồng thời nâng cao nhận thức và thực hiện kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS; củng cố vững chắc hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, liên kết, phối hợp với các ban ngành đoàn thể mở lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ, ngành nghề... Huyện cũng đã thực hiện nhiều chính sách thu hút đầu tư để thu hút lao động tại địa phương, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm được qua đào tạo hàng năm. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 83,4%; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 49,01%.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 14 về giáo dục.

2.4.2. Về Y tế - Tiêu chí 15

Công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế luôn được các cấp các ngành của huyện Vĩnh Thuận quan tâm chỉ đạo thực hiện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của các xã trên địa bàn huyện đạt từ 85% trở lên, cụ thể như sau:

	Vĩnh Bình Bắc	Vĩnh Bình Nam	Bình Minh	Vĩnh Thuận	Tân Thuận	Phong Đông	Vĩnh Phong
Tỷ lệ người dân tham gia BHYT (%)	88,42	88,79	86,52	85,59	87,77	95,66	85,63

Huyện Vĩnh Thuận có 07/07 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định 2919/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chất lượng khám chữa bệnh ở các xã tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất y tế được quan tâm, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, hoàn thiện và nâng cao năng lực khám chữa bệnh toàn diện, đảm bảo đầy đủ cơ sở thuốc về chất và lượng. Đã nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào công tác khám chữa bệnh. Luôn đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị.

Các xã trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp toàn huyện Vĩnh Thuận năm 2020 là 8,2% (quy định nhỏ hơn 20,5%).

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 15 về Y tế.

2.4.3. Về văn hóa - Tiêu chí 16

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng trên địa bàn huyện luôn được quan tâm và đẩy mạnh. Các ngành, các cấp trên địa bàn huyện quan

tâm chỉ đạo và thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện và đã phát huy hiệu quả, Ban Vận động các ấp, khu phố bám sát quy chế hoạt động. Đời sống văn hóa tinh thần của người dân được chăm lo, các phong trào lao động sáng tạo, nêu gương người tốt, việc tốt, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến nay toàn huyện có 50/50 ấp đạt chuẩn văn hóa chiếm tỷ lệ 100% (theo quy định > 70%).

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 16 về Văn hóa.

2.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm - Tiêu chí 17

Bình quân trên địa bàn 07 xã, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 19.051/19.257 hộ, đạt 98,93%; trong đó số hộ sử dụng nước sạch là 12.930/19.257 hộ, đạt 67,14%. Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tổng số hộ	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định (%)	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy định (%)	Ghi chú
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	4.174	98,08	67,44	
2	Xã Vĩnh Bình Nam	2.516	99,68	66,26	
3	Xã Bình Minh	1.600	100	67,94	
4	Xã Vĩnh Thuận	3.262	99,05	67,08	
5	Xã Tân Thuận	2.532	99,76	65,13	
6	Xã Phong Đông	1.434	99,02	66,39	
7	Xã Vĩnh Phong	3.739	98,21	68,79	
Toàn huyện		19.257	98,93	67,14	

Huyện Vĩnh Thuận có 269 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản và làng nghề thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, 269/269 cơ sở đã được phê duyệt thủ tục môi trường theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Trong quá trình hoạt động, các cơ sở thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt. Cơ sở nuôi trồng thủy sản chủ yếu là nhỏ lẻ và luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản. Địa bàn huyện có 03 làng nghề: làng nghề Đan Đất, 02 làng nghề Đan ghê mây và tượng chao với tổng cộng 25 hộ gia đình sản xuất ra các vật dụng từ cây tre và tái chế nhựa nên chỉ phát sinh chất thải rắn thông thường, không phát sinh chất thải rắn nguy hại, làng nghề luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định.

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư đều được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp và trồng hàng rào xanh. Tại trung tâm các xã, nhà văn hóa ấp, nhà trẻ, trường học đều có hàng rào xanh, trồng hoa cây cảnh tạo điểm nhấn chính về cảnh quan môi trường. Hệ thống ao, hồ sinh thái trong khu dân cư được nạo vét, tu bổ thường xuyên nhằm tạo không gian, cảnh quan sinh thái và điều hòa môi trường, tạo mặt bằng thoáng, điều tiết khí hậu, tạo cảnh quan đẹp và có khả năng phát triển chăn nuôi, thủy sản, tạo nguồn lợi kinh tế.

Huyện Vĩnh Thuận có quy hoạch nghĩa trang tại ấp Bờ Xáng xã Vĩnh Thuận với quy mô 1,5 ha (tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch hệ thống nghĩa trang). Hiện trạng huyện có 02 khu nghĩa trang nhân dân phục vụ cho việc mai táng của người dân, gồm: (1) tại ấp Cạnh Đèn 2 xã Phong Đông quy mô 3,0 ha phục vụ cho người dân 04 xã Vĩnh Phong, Phong Đông, Tân Thuận, Vĩnh Thuận; (2) tại ấp Đồng Tranh xã Vĩnh Bình Bắc quy mô 6,1 ha phục vụ cho người dân 03 xã Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam, Bình Minh; việc mai táng trên địa bàn xã được thực hiện theo quy định.

Chất thải rắn và nước thải khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh: Đối với chất thải nông nghiệp sử dụng lại phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, sản xuất nấm,... không có hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng ruộng hoặc vứt bừa bãi nơi công cộng, cản trở giao thông; đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, toàn huyện có 100 hố/ diện tích 25.988 ha để thu gom vận chuyển và xử lý; đối với rác thải y tế, các xã thuộc đối tượng thực hiện thủ tục môi trường nên đều đảm bảo theo quy định; đối với rác thải sinh hoạt, các hộ dân đào hố chôn lấp hoặc đốt tại hố đốt của các gia đình, xe thu gom rác được tổ chức thu gom khu vực thị trấn, các chợ và khu dân cư tập trung, một phần nhỏ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh được người dân bỏ ven các tuyến đường giao thông, tuyến kênh, mương, sông,... rác thải sinh hoạt đa phần chưa được phân loại tại nguồn; các khu dân cư tập trung đều có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng.

Toàn huyện có 19.198/22.586 hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (đạt 86,96%). Tuy nhiên, số lượng cầu tiêu trên sông rạch tại một vài xã có chiều hướng tái hiện trở lại so với thời gian được thẩm định công nhận xã nông thôn mới.

Huyện không có cơ sở chăn nuôi tập trung thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Việc chăn nuôi chủ yếu là các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ để tận dụng thức ăn thừa phát sinh. Quy mô chuồng trại diện tích nhỏ hơn 50 m² đều nằm cách biệt với nhà ở và đường đi chung ít nhất 5 m, có xây dựng bể biogas, đệm sinh học hoặc các bể lắng lọc xử lý nước thải. Tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường chiếm tỉ lệ > 70%.

Hộ gia đình và sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

Đánh giá: 07/07 đạt tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.5. Về xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

2.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật - Tiêu chí 18

Cán bộ, công chức cấp xã đều đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định: Tổng số cán bộ, công chức cấp xã của huyện là 172 người (cán bộ 85, công chức

87), về trình độ chuyên môn: thạc sĩ 1, đại học 133, cao đẳng 3, trung cấp 33, 02 Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Bình Minh, Vĩnh Bình Bắc đã được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, công chức cấp xã đều có chứng chỉ tin học theo quy định. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cán bộ, công chức.

Hệ thống chính trị xã có đầy đủ các tổ chức hoạt động có hiệu quả đi vào nề nếp ổn định, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định và đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ các xã năm 2020 đều được xếp loại “Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Tất cả các tổ chức chính trị - xã hội của 07 xã trên địa bàn huyện năm 2020 đều đạt loại khá trở lên.

Công tác triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được huyện Vĩnh Thuận quan tâm chỉ đạo. Hàng năm, huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, giai đoạn từ năm 2017-2020 tất cả các xã đều thực hiện hồ sơ, biểu mẫu theo quy định và đều được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hiện nay, cơ bản 07/07 xã có cán bộ nữ tham gia cấp ủy xã hoặc Ban thường vụ đảng ủy xã và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt ở xã, khi khuyết một trong các vị trí chủ chốt, thực hiện bố trí cán bộ nữ vào các vị trí này theo quy định. Tại thời điểm thẩm tra, số lượng nữ tham gia cấp ủy xã hoặc Ban thường vụ là 25/105 người chiếm tỷ lệ 23,8%, cụ thể theo bảng sau:

STT	Đơn vị	Đầu nhiệm kỳ 2015-2020 (nữ/UVBCH)	Thời điểm thẩm định	Ghi chú
1	Xã Vĩnh Bình Bắc	3/16	5/15	
2	Xã Vĩnh Bình Nam	1/15	3/15	
3	Xã Bình Minh	3/15	3/15	
4	Xã Vĩnh Thuận	4/15	4/15	
5	Xã Tân Thuận	5/14	4/15	
6	Xã Phong Đông	4/15	3/15	
7	Xã Vĩnh Phong	3/15	3/15	
Tổng cộng		23/105	25/105	

Có 100% phụ nữ (2.201 người) thuộc hộ nghèo, khuyết tật, người dân tộc thiểu số có nhu cầu vay vốn, hưởng các ưu đãi với số tiền khoảng 37 tỷ đồng. Đến nay trên toàn huyện không có trường hợp nào tảo hôn, cưỡng hôn và ép hôn. Mỗi tháng Đài truyền thanh huyện phát sóng trên loa phát thanh 02 bài tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, trạm truyền thanh các xã tiếp sóng và tuyên truyền đến các ấp. Bên cạnh đó, xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, chăm sóc, bảo vệ trẻ em,... triển khai thực hiện đến các ấp. Trên địa bàn 07 xã đều có địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh tại Trạm y tế hoặc

Công an xã, riêng xã Phong Đông năm 2019 được Sở Lao động Thương binh và xã hội hỗ trợ địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.5.2. Về Quốc phòng và an ninh - Tiêu chí 19

Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng: Ban chỉ huy quân sự 07 xã đảm bảo đủ biên chế theo quy định, đảm bảo trình độ chuyên môn và hàng năm được tập huấn đầy đủ, 07/07 xã có trụ sở riêng cho Ban chỉ huy quân sự. Lực lượng dân quân ở 07 xã được xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, xây dựng lực lượng dân quân là 874 lực lượng đạt 1,25% so với dân số. Hàng năm Ban chỉ huy quân sự xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tốt ngày kết nạp dân quân mới và công nhận dân quân nòng cốt đã hoàn thành nghĩa vụ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao, không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; không có khiếu nại, tố cáo, tiêu cực liên quan đến công tác tuyển quân. Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã thực hiện có hiệu quả công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

An ninh, trật tự: Hàng năm Đảng ủy các xã trên địa bàn huyện đều ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân các xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn huyện. Không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã ổn định, không xảy ra trọng án và các vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội hàng năm đều giảm so với các năm trước.

Hàng năm các xã đều đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” theo quy định. Lực lượng Công an xã được củng cố, kiện toàn đảm bảo về số lượng và chất lượng, hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân nào vi phạm kỷ luật.

Đánh giá: 07/07 xã đạt tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh.

3. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới

3.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch

3.1.1. Yêu cầu của tiêu chí

Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và được công bố công khai; có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

3.1.2. Kết quả thực hiện

Huyện Vĩnh Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000 tại Quyết định số 2578/QĐ-UBND ngày 06/11/2019. Hiện nay Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000 đã thông qua hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng và có ý kiến thông báo kết luận số 1553/TB-SXD ngày 19/8/2020 của Sở Xây dựng.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 1 về Quy hoạch theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Tiêu chí 2 về Giao thông

3.2.1. Yêu cầu của tiêu chí

Đường bộ:

- Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.
- Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.
- Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.
- Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

Đường thủy: Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

3.2.2. Kết quả thực hiện

Đường bộ: Căn cứ Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc đặt số hiệu đường huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, huyện Vĩnh Thuận có 06 tuyến đường từ huyện về trung tâm xã với tổng chiều dài 49,95/49,95km được nhựa hóa đạt 100%, các tuyến đường huyện đều đạt cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt. Đường huyện do huyện quản lý là 49,95/49,95km đạt 100%, đường do huyện quản lý được bảo trì hàng năm, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn huyện. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch đảm bảo ô tô lưu thông được.

Đường thủy: Đường thủy nội địa do huyện quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Có 22 bến

đò ngang được cấp phép phục vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa đảm bảo các điều kiện về an toàn.

Vận tải: Huyện có 01 bến xe đạt loại 4 theo Quyết định 163/QĐ-SGTVT ngày 24/7/2018 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang, có tuyến xe buýt đi và về từ huyện Vĩnh Thuận đến huyện Châu Thành (tỉnh Kiên Giang), có bố trí điểm dừng, đỗ dọc theo tuyến đăng ký.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 2 về Giao thông theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi

3.3.1. Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững, như:

- Được thành lập theo quy định hiện hành.
- Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý.
- Thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt.

3.3.2. Kết quả thực hiện

Trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận gồm 180 hệ thống kênh thủy lợi, với tổng chiều dài là 715,4 km, tạo thành một mạng lưới kênh, rạch chằng chịt. Giai đoạn 2011-2020 đã đầu tư nạo vét được 110 công trình thủy lợi, đạt 100% kế hoạch theo đề án phê duyệt ở các xã. Ngoài ra, do nhu cầu thực tế phục vụ sản xuất đã đầu tư nạo vét thêm 68 kênh thủy lợi, nâng tổng số trong giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện đã đầu tư nạo vét được 178 kênh thủy lợi. Tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng thủy lợi, đề bao là 127 tỷ 962 triệu đồng.

Hệ thống thủy lợi của huyện được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch thủy lợi phục vụ nông nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Việc vận hành, khai thác 57 cống, 04 trạm bơm được giao cho các tổ hợp tác, hợp tác xã vận hành tưới tiêu nhằm phục vụ tốt cho sản xuất theo đúng kế hoạch thời vụ hằng năm, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý. Trong đó, giao các tổ hợp tác, hợp tác xã vận hành khai thác các công trình thủy lợi (có 03 hợp tác xã, 01 tổ hợp tác khai thác, vận hành).

Hằng năm hệ thống kênh mương, thủy lợi được đầu tư nạo vét, sửa chữa từ các nguồn vốn: Cấp bù thủy lợi phí, vốn chống hạn và xâm nhập mặn, vốn chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện được thực hiện theo Quyết định số

20/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiêu chí về thủy lợi.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 3 về Thủy lợi theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Tiêu chí 4 về Điện

3.4.1. Yêu cầu của tiêu chí

Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Công Thương.

3.4.2. Kết quả thực hiện

Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) đầu tư liên xã đạt các điều kiện như sau:

- Hệ thống điện đầu tư liên xã đạt thông số kỹ thuật, an toàn theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Hệ thống điện đầu tư liên xã đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối (về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ) liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối.

Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 4 về Điện theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.5. Tiêu chí 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

3.5.1. Yêu cầu của tiêu chí

Nội dung về Y tế: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3 theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Y tế.

Nội dung về Văn hóa: Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du

lich quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Nội dung về Giáo dục: Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.5.2. Kết quả thực hiện

Nội dung về Y tế:

- Trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận, trước đây có Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện, đến ngày 17/9/2018 Trung tâm Y tế huyện được thành lập trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện theo Quyết định 2052/QĐ-UBND của UBND tỉnh và đến ngày 02/7/2019 UBND tỉnh ban hành Quyết định 1452/QĐ-UBND công nhận xếp hạng II đối với Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thuận.

- Về chức năng khám chữa bệnh: Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám chữa bệnh cho người dân.

- Về chức năng dự phòng: Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã đều thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Nội dung về Văn hóa:

- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện được sáp nhập từ Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao và Đài Truyền thanh huyện (theo Quyết định 701/QĐ-UBND ngày 19/3/2020), quy hoạch với diện tích 23.134 m², trong đó công trình nhà làm việc, khu liên hợp thể thao Trung tâm Văn hóa, Thể thao là 14.390 m², diện tích Đài truyền thanh huyện là 3.200 m², diện tích đất công 5.544 m², có đủ cơ sở vật chất để tổ chức các sự kiện, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao hiệu quả và có sự kết nối đồng bộ với các xã, thị trấn. Các hoạt động văn hóa có quy mô lớn thì sử dụng hội trường Ủy ban nhân dân huyện, có sân khấu, chỗ ngồi trên 350 chỗ ngồi. Tuy nhiên, các công trình thể dục thể thao như: Sân vận động, Nhà tập luyện thể thao chưa xây dựng (đang triển khai mặt bằng), hội trường đa năng (trang bị bàn, ghế, âm thanh, ánh sáng; đạo cụ, trang phục...) do chưa được bố trí nguồn kinh phí để xây dựng.

- Hàng năm có kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền trực quan, hoạt động sự kiện, tuyên truyền lưu động, trung bình mỗi năm trên 12 cuộc, đồng thời thường xuyên tổ chức các hội thi, hội diễn, liên quan, triển lãm,... phục vụ tốt nhu cầu vui chơi, giải trí trong nhân dân. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển một cách rõ nét, các hoạt động hội trại, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian, các cuộc hội thi, hội diễn ở các xã, thị trấn đã để lại

nhiều ấn tượng đẹp. Hưởng ứng các ngày kỷ niệm lớn trong năm, Ngày sách Việt Nam,... đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, xây dựng các Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, phong trào đọc sách, hướng tới xây dựng một xã hội học tập trong đời sống xã hội.

- Phát động phong trào bơi lội phòng chống đuối nước trong trẻ em luôn được quan tâm, được trên đầu tư xây dựng 3 hồ bơi tại điểm trường Tiểu học và THCS Thị trấn, trường Mẫu giáo Thị trấn và xã Phong Đông nhằm giúp cho học sinh tham gia luyện tập kỹ năng bơi lội.

- Cùng với các hoạt động do cơ quan, đơn vị tổ chức, các hình thức kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng cũng phát triển mạnh với số lượng lớn, đa dạng về ngành nghề như: dịch vụ truy cập Internet, kinh doanh cà phê, giải khát, karaoke, câu lạc bộ đờn ca tài tử, hát nhau nghe... các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa đã và đang góp phần vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Chung tay xây dựng nông thôn mới” làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

Nội dung về Giáo dục:

- Huyện Vĩnh Thuận có 03 trường trung học phổ thông: Trường THPT Vĩnh Thuận, có quy mô diện tích 34.919 m², với 38 phòng học và 16 phòng chức năng, tổng số có 91 cán bộ quản lý và giáo viên, 1.496 học sinh; Trường THPT Vĩnh Bình Bắc có quy mô diện tích 17.000 m², với 24 phòng học và 20 phòng chức năng; tổng số có 60 cán bộ quản lý và giáo viên, 913 học sinh; Trường THPT Vĩnh Phong có quy mô diện tích 13.226 m², với 18 phòng học và 04 phòng chức năng; tổng số có 49 cán bộ quản lý và giáo viên, 907 học sinh.

- Tính đến nay toàn huyện có 02/03 trường THPT đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt 66,66% (gồm trường THPT Vĩnh Thuận và trường THPT Vĩnh Bình Bắc), còn trường THPT Vĩnh Phong chưa đạt. Có 01 trường THPT Vĩnh Thuận được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang công nhận và cấp Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia tại Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/03/2020.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.6. Tiêu chí 6 về Sản xuất

3.6.1. Yêu cầu của tiêu chí

Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

- Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

- Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

- Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

- Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

3.6.2. Kết quả thực hiện

Huyện hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện:

- Đối với sản xuất lúa: Quy hoạch ổn định vùng sản xuất lúa chất lượng cao phục vụ yêu cầu chế biến và xuất khẩu. Diện tích lúa Đông Xuân, Hè Thu ổn định sản xuất 3.700 ha, kết hợp với quy hoạch vùng lúa chất lượng cao, phát triển cây rau màu với mô hình 2 lúa – 1 màu, chuyên màu, kết hợp sinh thái vườn, trồng cây ăn trái phù hợp và đẩy mạnh chăn nuôi, nuôi thủy sản nước lợ, nước ngọt và diện tích lúa trên nền đất tôm 14.880 ha.

- Lĩnh vực thủy sản: Sử dụng hợp lý nguồn lợi tự nhiên, phát triển nuôi thủy sản theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường, tăng sản lượng và hiệu quả giá trị kinh tế sản phẩm, góp phần hiệu quả chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Xây dựng quy hoạch diện tích nuôi thủy sản đạt 25.548 ha, trong đó: nuôi tôm lúa là 14.880 ha; nuôi thâm canh, bán thâm canh 200ha; nuôi tôm quảng canh cải tiến là 13.468ha, sản lượng hàng năm đạt từ 15.500 tấn trở lên, năng suất bình quân đạt 500-600kg/ha. Tận dụng diện tích vuông, ao, mương vườn để nuôi cua, cá các loại, thu hoạch sản lượng hàng năm đạt trên 12.000 tấn, sản lượng cua từ 1.000-1.200 tấn. Quy hoạch diện tích nuôi thủy sản gắn kết phát triển đồng bộ với các lĩnh vực khác đặc biệt là quy hoạch giao thông, thủy lợi, quy hoạch sử dụng đất, bảo đảm phát triển hài hòa giữa các lĩnh vực, các ngành trong nền kinh tế của huyện.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Xây dựng 13 cánh đồng lớn với diện tích 1.811,4 ha và ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm của nông dân. Ngoài ra các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp

thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm đầu ra rất tốt cho thành viên như: hợp tác xã Vĩnh Trinh, hợp tác xã Bình Phong, hợp tác xã Bình Minh, hợp tác xã Hiếu Phát. Một số sản phẩm của hợp tác xã đang tư vấn tham gia Chương trình OCOP như: Tôm khô của hợp tác xã Hiếu Phát, Gạo Nguyên Hưng, Cốm BIBO, tương, chao Thanh Hương...

- Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất: Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như: Nạo vét 125 công trình thủy lợi, xây dựng 59 cống điều tiết nước, 23.4 đê bao chống nước biển dâng, 04 trạm bơm điện.

- Về thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp: Trong sản xuất nông nghiệp áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật có vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất giúp nông dân giảm được chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 232 máy cày, xới phục vụ trên 80% diện tích đất nông nghiệp; máy gặt đập liên hợp 2 cái, máy phun thuốc trừ sâu 1.993 cái, các loại máy móc khác phục vụ cho nông nghiệp như máy bơm nước bằng dầu Diezen phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (loại máy này hầu hết mỗi hộ sản xuất đều có từ 01-2 cái, thậm chí trên 3 cái tùy theo quy mô sản xuất của hộ gia đình). Ngoài ra vào thời điểm chuẩn bị xuống giống thu hoạch, đồng loạt các máy ở các nơi khác đến phục vụ cho 100% diện tích sản xuất. Hầu hết các khâu sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản từ khâu chuẩn bị làm đất, xuống giống đến khâu thu hoạch đều được cơ giới hóa 100%, từ đó người dân trong sản xuất nông nghiệp đều rất thuận tiện, chi phí, giá thành sản xuất đều giảm, lợi nhuận tăng cao.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 6 về Sản xuất theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.7. Tiêu chí 7 về Môi trường

3.7.1. Yêu cầu của tiêu chí

Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

3.7.2. Kết quả thực hiện

Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn:

- Huyện Vĩnh Thuận đã triển khai thực hiện đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện (Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 10/12/2019) nhằm giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý. Huyện có tổ chức thu gom, vận chuyển về bãi xử lý chất thải rắn tập trung ở các bãi rác tập trung của huyện mỗi ngày khoảng 16.3m³, tương đương 10.5 tấn/ngày, khoảng 3.832 tấn/năm, đạt khoảng 41% được xử lý tại lò đốt rác của huyện; Phần còn lại chưa thu gom, do địa bàn rộng, xe chỉ thu gom các tuyến đường chính nên người dân

chủ yếu xử lý tại hộ gia đình (ủ làm phân bón, hố rác gia đình, 15.483 hộ có hố rác gia đình bao gồm hố rác bằng đất và bê tông), ước lượng rác nhân dân tự phân loại xử lý tại hộ gia đình ước khoảng 15,5 tấn/ngày; khoảng 5.657 tấn/năm, chiếm 59%. Trên địa bàn huyện không có khu công nghiệp tập trung nên lượng phát thải chất thải rắn công nghiệp là rất ít và được thu gom cùng chất thải sinh hoạt để xử lý.

- Toàn huyện có 100 hố thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên tổng diện tích đất sản xuất trồng lúa và hoa màu 25.988 ha. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý luôn được huyện quan tâm triển khai thực hiện, tuy nhiên vẫn còn tồn đọng tại các hố và nhà dân. Rác thải y tế tại các trạm y tế xã, thị trấn và trung tâm y tế huyện được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, lò đốt chất thải rắn y tế được trang bị tại trung tâm y tế huyện và có tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế.

Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường:

- Toàn huyện có 269 cơ sở sản xuất kinh doanh có hoạt động kinh doanh tác động đến môi trường và đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Đến nay 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đã có thủ tục môi trường được cấp thẩm quyền phê duyệt, các cơ sở, doanh nghiệp có công trình, biện pháp hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết của các cơ sở, doanh nghiệp.

- Các khu nuôi trồng thủy sản trên địa bàn các xã là những hộ gia đình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, chủ yếu là làm 1 vụ tôm 1 vụ lúa nên không có đăng ký hồ sơ, thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật, các hộ nuôi trồng thủy sản luôn tuân thủ quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương và các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Toàn huyện không có cơ sở chăn nuôi tập trung quy mô lớn thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với các cơ sở quy mô hộ gia đình không thuộc đối tượng phải lập thủ tục hành chính về môi trường đã áp dụng các biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi bằng bể biogas, đệm lót sinh học, ao sinh học, không thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường và thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.

- Huyện có 03 làng nghề chủ yếu làm ra các vật dụng từ cây tre nên việc phát sinh chất thải rắn công nghiệp và chất thải rắn nguy hại là không có. Làng nghề trên địa bàn, cơ sở sản xuất tại làng nghề luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Huyện có quy hoạch khu nuôi tôm công nghiệp tại ấp Đập Đá 1 xã Vĩnh Phong nhưng thực tế hiện nay không có nhà đầu tư. Vì vậy, các hộ dân nơi đây nuôi theo mô hình 1 vụ tôm 1 vụ lúa nên không thuộc đối tượng phải thực hiện theo quy định; đồng thời, chưa phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định.

- Trên địa bàn huyện không có khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Đánh giá: Huyện đạt Tiêu chí 7 về Môi trường theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.8. Tiêu chí 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội

3.8.1. Yêu cầu của tiêu chí

Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước.

Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

3.8.2. Kết quả thực hiện

Hàng năm, Huyện ủy có xây dựng Nghị quyết chuyên đề, UBND huyện và Công an huyện có Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự và có sơ, tổng kết định kỳ.

Huyện đã triển khai phương án phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện và tăng cường nắm tình hình, đấu tranh vô hiệu hóa với các hoạt động chống phá của các tổ chức phản động trong và ngoài nước; tham mưu giải quyết vấn đề tranh chấp khiếu kiện liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện kéo dài. Có hồ sơ rà soát các mục tiêu, công trình quan trọng về kinh tế, văn hóa, quốc phòng, không xảy ra các vụ chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo tốt; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm liền kề: 06 tháng cuối năm 2019, phạm pháp hình sự 22 vụ 32 đối tượng (giảm 14 vụ 96 đối tượng so với 06 tháng đầu năm), trật tự xã hội 19 vụ 150 đối tượng (giảm 01 vụ 03 đối tượng so với 06 tháng đầu năm). Năm 2020, tại thời điểm thẩm tra phạm pháp hình sự 20 vụ 62 đối tượng (giảm 02 vụ tăng 30 đối

tượng so 06 tháng liền kề), trật tự xã hội 13 vụ 99 đối tượng (giảm 06 vụ 51 đối tượng so với 06 tháng liền kề).

Trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, huyện chỉ đạo các ngành thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung xây dựng huyện đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy và xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt các mô hình, nhân rộng và điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc như: Mô hình “Camera an ninh”, “Cổng rào an ninh trật tự”, “Đội dân phòng xe ôm phòng chống tội phạm”, “Loa tuyên truyền phòng chống tội phạm” góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Lực lượng vũ trang huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Năm 2019 Công an huyện Vĩnh Thuận đạt danh hiệu “Cờ thi đua” của Bộ Công an. Đảng bộ quân sự huyện, chi bộ quân sự cấp xã duy trì tốt hoạt động, hàng năm được xếp “Trong sạch vững mạnh”.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3.9. Tiêu chí 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

3.9.1. Yêu cầu của tiêu chí

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có Quyết định thành lập, kiện toàn tổ chức Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện của cấp có thẩm quyền.

- Có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên phạm vi địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

- Chỉ đạo việc ban hành cơ chế hỗ trợ thúc đẩy các xã xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

Văn phòng nông thôn mới huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định khi đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng nông thôn mới huyện của cấp có thẩm quyền.

- Có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng nông thôn mới huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

3.9.2. Kết quả thực hiện

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) thường xuyên được kiện toàn, tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Vĩnh Thuận trước năm 2017 với tên gọi là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Thuận được thành lập theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 16/3/2011 với 28 thành viên và thường xuyên được kiện toàn, tổ chức và hoạt động đúng quy định. Thành viên Ban Chỉ đạo hiện nay được kiện toàn theo Quyết định 3301/QĐ-UBND ngày 12/11/2020, gồm 41 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng Ban và 04 Phó Trưởng Ban, trong đó 01 phó trưởng ban thường trực là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên theo Quyết định số 1112A/QĐ-UBND ngày 08/3/2017.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện đã hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, tránh tình trạng huy động quá sức dân.

- Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo huyện đã tham mưu cho Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, cán bộ phụ trách, theo dõi và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của các xã đăng ký về đích; phân công các đồng chí Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện các tiêu chí thuộc ngành mình phụ trách, cụ thể như: ban hành Thông báo số 01/TB-BCĐ ngày 22/5/2017 về phân công thành viên phụ trách địa bàn các xã, Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 22/5/2017 về phân công các ngành hướng dẫn thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới (gọi tắt là Văn phòng nông thôn mới) cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng nông thôn mới huyện được kiện toàn theo quyết định 5835/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 gồm 19 thành viên, Chánh Văn phòng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chánh Văn phòng là Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện, có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên. Văn phòng nông thôn mới huyện được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định.

- Sau khi đi vào hoạt động, Văn phòng nông thôn mới huyện đã thể hiện rõ được vai trò, hiệu quả trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của huyện, như giúp Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đánh giá đồng bộ, toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ; chuẩn bị tốt nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo huyện, cụ thể ban hành Thông báo số 03/TB-BCĐ ngày 02/8/2017 về phân công thành viên hướng dẫn, báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá: Huyện đạt tiêu chí 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Về nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Qua rà soát, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến nay trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận không xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới (theo báo cáo số 388/BC-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận và Báo cáo số 54/BC-SKHĐT ngày 06/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thẩm tra, đánh giá tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thuận).

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ đề nghị công nhận

Hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận, đảm bảo đúng nội dung và đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Kết quả xây dựng nông thôn mới

Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thuận có 07/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và huyện đã đạt 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới; do đó huyện Vĩnh Thuận đủ điều kiện trình thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

3. Về nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Huyện Vĩnh Thuận không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW các CT.MTQG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ông Trần Thanh Nam - TT Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối TW CT.MTQG XDNTM;
- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐPNTM tỉnh (20b);
- LB VPUBND tỉnh, Phòng KTCN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhàn

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG
THÔN MỚI CỦA HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt		Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã		Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	%	100%	100%	Đạt
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống		Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia		Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả		Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	%	≥ 60%	66,66%	Đạt
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.		Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%	Đạt
8	An ninh, trật tự xã hội	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định		Đạt	Đạt	Đạt